

Số: 42/2017/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Minh K, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Minh Kết và chị Trần Thị Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trịnh Minh K và chị Trần Thị Nh đều thống nhất có 01 con chung tên là Trịnh Yến N, sinh ngày 02/01/2010. Hai bên thỏa thuận giao cháu N cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Chị Nh không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung và cam đoan đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nhung.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về chia tài sản và nợ chung: Anh Trịnh Minh K và chị Trần Thị Nh thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật TTDS; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hai bên thoả thuận: Anh Trịnh Minh K chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp theo biên lai số 0001038 ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh K được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Q.Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đức Long